

Số: /CT-UBND

An Giang, ngày tháng 6 năm 2026

CHỈ THỊ

**Triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 12/6/2026
của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2027**

Thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 12/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) và dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2027, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu không ngừng đổi mới, sáng tạo, phát huy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển, chung sức, đồng lòng để tạo nền tảng tăng trưởng cho giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2027, triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN năm 2027 theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể như sau:

I. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2027

1. Yêu cầu

1.1. Đánh giá việc thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026

a) Bám sát mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển đề ra tại Nghị quyết của Chính phủ, các quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Quyết định, Thông báo kết luận và văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ và Hội đồng nhân dân các cấp các chương trình, đề án, kế hoạch về phát triển KTXH năm 2026.

b) Đánh giá thực chất, bảo đảm tính khách quan, trung thực, sát thực tiễn về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026, có so sánh với kế hoạch năm 2026 và cùng kỳ năm 2025, bao gồm: các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển KTXH 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2026; phân tích, đánh giá những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế, xã hội, đầu tư, kết cấu hạ tầng, môi trường, cải cách hành chính, chuyển đổi số, quốc phòng, an ninh...; các tồn tại, hạn chế, trong đó, *yêu cầu phân tích kỹ nguyên nhân chủ quan và khách quan*; xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong những tháng cuối năm 2026 để kịp thời khắc phục, hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, cải thiện đời sống Nhân dân, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu chủ yếu năm 2026.

1.2. Xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027

a) Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ, thực chất tình hình, kết quả đã đạt được trong năm 2026; tập trung theo dõi, nắm bắt tình hình trong và ngoài nước, phân tích, dự báo, chủ động các phương án, giải pháp đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng. Trên cơ sở đó xác định mục tiêu phát triển của kế hoạch năm 2027 phù hợp, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Năm 2027 là năm tiếp nối bước vào Kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc, tăng trưởng hai con số từ năm 2026. Mục tiêu, định hướng và giải pháp phải bám sát, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ và các chỉ đạo của Tổng Bí thư, Thủ tướng Chính phủ, theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, bảo đảm “*rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả*” và lượng hóa được.

c) Kế hoạch của các ngành, lĩnh vực và địa phương phải phù hợp quy hoạch, phân đầu đạt mục tiêu Kế hoạch 5 năm về phát triển KTXH của tỉnh, của địa phương; phù hợp với điều kiện thực tiễn, trình độ phát triển của từng ngành, từng địa phương; kế thừa những thành quả đạt được, có đổi mới, tiếp cận xu hướng phát triển chung của thế giới, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển KTXH.

d) Việc đề xuất các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực phải bảo đảm các yêu cầu sau: (1) Thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, phù hợp với các chỉ tiêu kế hoạch 05 năm (2026 - 2030); trường hợp chỉ tiêu đề xuất không thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh phải bảo đảm tính chính xác, đồng bộ và thống nhất về thông tin, số liệu thống kê, phục vụ tốt công tác theo dõi, đánh giá và xây dựng kế hoạch; (2) Bảo đảm khả năng thu thập thông tin, theo dõi liên tục, đánh giá định kỳ; (3) Bảo đảm tính khả thi, dễ hiểu, có khả năng so sánh với dữ liệu quá khứ; (4) Bảo đảm tính gắn kết chặt chẽ và phản ánh trực tiếp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu; (5) Phù hợp với thông lệ và xu hướng phát triển.

2. Nội dung chủ yếu

Các sở, ban, ngành tỉnh và các địa phương căn cứ yêu cầu tại khoản 1 Mục I, xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027 với các nội dung chủ yếu, gồm:

2.1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026

Trên cơ sở tình hình, kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2026, các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương tổ chức đánh giá và ước thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026 trên tất cả các ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, quản lý. Nội dung đánh giá phải đầy đủ, thực chất, trung thực các kết quả đạt được (*nêu rõ thành tựu nổi bật của năm 2026, so sánh với kết quả thực hiện năm 2025*); những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân cụ thể để có biện pháp

khắc phục; trong đó, tập trung đánh giá tác động các nhân tố bên ngoài ảnh hưởng đến KTXH của tỉnh; bài học kinh nghiệm trong thực hiện kế hoạch năm 2026. Cụ thể:

a) Các sở, ban, ngành tỉnh đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 16/01/2026 về phát triển KTXH năm 2026, Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 13/5/2026 về điều chỉnh kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 tỉnh An Giang.

b) Các địa phương đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ và Hội đồng nhân dân cùng cấp, Quyết định số 252/QĐ-UBND và Quyết định số 643/QĐ-UBND việc giao nhiệm vụ phát triển KTXH tỉnh An Giang năm 2026.

c) Các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương đánh giá kết quả triển khai các chủ trương, nghị quyết, kết luận lớn của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và Chính phủ; trong đó tập trung đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW về chăm sóc sức khỏe nhân dân và an sinh xã hội; Nghị quyết số 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước; Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam; Kết luận số 18-KL/TW và Kết luận số 24-KL/TW của Trung ương.

d) Đánh giá việc triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền; hiệu quả vận hành, những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện và các đề xuất, kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách trong thời gian tới.

2.2. Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027

Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027 xây dựng trong bối cảnh khó khăn và thuận lợi đan xen. Các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương cần nghiên cứu, xác định các vấn đề cơ bản của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027, trong đó, tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

a) Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển KTXH năm 2027, bao gồm nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của bối cảnh trong tỉnh, trong vùng, cả nước và quốc tế tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển KTXH; đặc biệt, lưu ý tình hình thế giới, các quốc gia láng giềng của nước ta, biến động giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu, các xu hướng, mô hình phát triển mới như kinh tế số, kinh tế tầm thấp, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế ban đêm, phát triển năng lượng sạch... dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu.

b) Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027: bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ các cấp, kế hoạch phát triển KTXH 05

năm 2026 - 2030, thực tiễn phát triển.

c) Chỉ tiêu chủ yếu được xây dựng dựa trên cơ sở kết quả đạt được năm 2026, bám sát các chỉ tiêu phát triển KTXH 05 năm (2026 - 2030) và khung đánh giá tình hình KTXH hằng năm.

Các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương xây dựng phương án tăng trưởng của ngành, lĩnh vực; các mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng, phát triển cụ thể, có định lượng, rõ kết quả của ngành, lĩnh vực, địa phương, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng của tỉnh trong năm 2027 và phù hợp với điều kiện thực tiễn, trình độ phát triển.

Các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương chủ động xây dựng các kịch bản tăng trưởng năm 2027 theo ngành, lĩnh vực và địa bàn phụ trách; xác định rõ các động lực tăng trưởng mới, các dự án, công trình trọng điểm, các dự địa phát triển và giải pháp tổ chức thực hiện; bảo đảm phù hợp mục tiêu phát triển KTXH giai đoạn 2026 - 2030, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP của tỉnh năm 2027 theo định hướng của Trung ương và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Ưu tiên thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới như kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế ban đêm, kinh tế tầm thấp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển khoa học công nghệ, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế biển, năng lượng sạch và các mô hình sản xuất, kinh doanh mới phù hợp xu thế phát triển.

d) Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu

Các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương nghiên cứu, đề xuất các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu của năm 2027 bảo đảm thống nhất với nhiệm vụ, mục tiêu chung là hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch 5 năm (2026 - 2030); đồng thời, phải phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng ngành, địa phương. Trong đó:

- Bám sát, cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, các đột phá chiến lược, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Tiếp tục đẩy nhanh việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường đầy đủ, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, hiện đại, năng động và hội nhập. Xác định công tác xây dựng và thi hành pháp luật là “*đột phá của đột phá*” trong hoàn thiện thể chế phát triển theo yêu cầu tại Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị. Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, khuyến khích đổi mới sáng tạo, thu hút mọi nguồn lực cho phát triển; tập trung rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, chuyển từ “*tiền kiểm*” sang “*hậu kiểm*”, giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp.

- Phối hợp đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách để thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế.

- Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu lại nền kinh tế, tạo lập mô hình tăng trưởng mới, chất lượng cao, tăng năng suất lao động. Tiếp tục cơ cấu lại 03 lĩnh vực trọng tâm về đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và các tổ

chức tín dụng. Cơ cấu lại các ngành sản xuất và dịch vụ, đặc biệt phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả, bền vững; đẩy mạnh các mô hình kinh tế ban đêm gắn với phát triển dịch vụ du lịch. Triển khai đồng bộ các giải pháp kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy xuất khẩu; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Đẩy mạnh xây dựng và phát triển thương hiệu địa phương, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

- Phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh địa phương, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững theo yêu cầu tại Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị; thúc đẩy tinh thần kinh doanh trong toàn xã hội.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là hạ tầng giao thông, khai thác không gian phát triển mới, lấy đô thị làm động lực phát triển vùng. Thực hiện hiệu quả các quy hoạch, phát triển hạ tầng địa phương. Tập trung nguồn lực cho hạ tầng chiến lược, trọng điểm; phát triển hạ tầng năng lượng đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế cao, bảo đảm an ninh năng lượng. Phát triển kinh tế số, xã hội số, thúc đẩy ứng dụng công nghệ số.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới căn bản, toàn diện, đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển; nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học, đào tạo toàn diện, chú trọng công tác giáo dục và đào tạo vùng sâu, vùng xa; hoàn thiện hệ thống giáo dục theo định hướng mở, linh hoạt, liên thông, tạo cơ hội học tập suốt đời cho mọi công dân và thực hiện đào tạo theo nhu cầu của thị trường lao động. Phát triển nguồn nhân lực, giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết của Bộ Chính trị.

- Tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Tạo môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch; thu hút nguồn vốn trong và ngoài nước cho phát triển khoa học công nghệ, các cơ sở nghiên cứu, các ngành công nghệ cao, công nghệ chiến lược, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ số; thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy tinh, gọn, mạnh, hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi và tăng cường kiểm tra, giám sát. Tăng cường kiểm soát quyền lực; phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, có khát vọng vươn lên, khát vọng phát triển; bảo vệ cán bộ, công chức, viên chức dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Tập trung công tác cải cách hành chính; thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao điểm số và thứ hạng các chỉ số đánh giá hiệu quả quản trị, điều hành và năng lực phát triển địa phương, bao gồm: Chỉ số Cải cách hành chính (PAR-

Index), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Xanh (PGI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT (ICT), Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII).

- Tập trung thực hiện hiệu quả công tác an sinh xã hội; phát triển văn hóa, giáo dục, y tế; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe Nhân dân. Triển khai đồng bộ Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Trung ương về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội; Nghị quyết của Bộ Chính trị về chăm sóc sức khỏe toàn dân, trong đó chú trọng y tế cơ sở và y tế dự phòng. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, có đổi mới các chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em, thúc đẩy bình đẳng giới, chính sách dân tộc, tín ngưỡng và tôn giáo; đẩy mạnh thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Đồng thời, chú trọng phát triển công nghiệp văn hóa, từng bước đưa văn hóa trở thành một động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- Tăng cường năng lực phòng, chống thiên tai; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm an ninh nguồn nước. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên, đồng thời bảo vệ môi trường sinh thái. Đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, nâng cao khả năng chống chịu và thích ứng của nền kinh tế.

- Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội. Tập trung hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật cho lực lượng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, góp phần củng cố môi trường hòa bình, ổn định và thuận lợi cho phát triển. Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị. Chuẩn bị chu đáo các hoạt động đối ngoại, trong đó tập trung thúc đẩy ngoại giao kinh tế làm trọng tâm.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dân vận; củng cố niềm tin của Nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển KTXH.

II. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2027

1. Về dự toán thu NSNN

Dự toán thu NSNN năm 2027 xây dựng theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, bảo đảm bao quát, thu đúng, thu đủ và kịp thời các nguồn thu của NSNN; đánh giá sát khả năng thực hiện thu NSNN năm 2026 làm cơ sở xây dựng dự toán thu NSNN năm 2027; tính toán, lượng hóa cụ thể các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về ngân sách, thuế, phí, lệ phí và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế, bám sát diễn biến tình hình kinh tế, tài chính trong tỉnh, trong nước và thế giới. Trong đó:

a) Phân đầu dự toán thu nội địa năm 2027 (không kể thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế và chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước) tăng khoảng 13 - 15% so với đánh giá ước thực hiện năm 2026 (đã loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách), mức tăng tại từng xã, phường, đặc khu phù hợp với tăng trưởng kinh tế và nguồn thu phát sinh trên địa bàn. Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu năm 2027 tăng bình quân khoảng 5 - 7% so với đánh giá ước thực hiện năm 2026.

b) Xây dựng phương án phân chia nguồn thu theo quy định của Luật NSNN 2025, đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương (NSTW) theo đúng Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Trung ương, Nghị quyết số 26/2026/QH16.

c) Toàn bộ số thu từ khai thác, xử lý tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công (bao gồm cả thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng), thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp sau khi trừ đi các chi phí có liên quan theo quy định của pháp luật được tổng hợp đầy đủ và thực hiện nộp NSNN theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về dự toán chi NSNN

Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2027 đảm bảo: (i) Tuân thủ các mục tiêu, giải pháp về tài chính - NSNN tại Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIV, Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Trung ương, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Kế hoạch phát triển KTXH tỉnh An Giang 5 năm 2026 - 2030; (ii) Tuân thủ các quy định của pháp luật, tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính; (iii) Phù hợp với mục tiêu, chỉ tiêu tại Nghị quyết số 26/2026/QH16, số 27/2026/QH16 của Quốc hội; (iv) Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2026 - 2030 và phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2027 đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định.

Dự toán chi NSNN năm 2027 có đầy đủ căn cứ chính trị, pháp luật, thực tiễn, cơ sở tính toán rõ ràng, lộ trình triển khai, kết quả dự kiến đạt được, đảm bảo khả thi, hiệu quả; gắn kết chặt chẽ với quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh. Yêu cầu triệt để tiết kiệm, cắt giảm các nội dung, nhiệm vụ chi không cần thiết, đặc biệt là chi hội nghị, hội thảo, đi công tác nước ngoài; giảm dần mức hỗ trợ trực tiếp từ NSNN cho các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu khá. Đặt hàng các đơn vị sự nghiệp công lập có điều kiện và một số doanh nghiệp đặc thù cung cấp dịch vụ công thiết yếu; đấu thầu rộng rãi cung cấp các dịch vụ công có tính cạnh tranh.

Tiếp tục cơ cấu lại chi NSNN để giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển; ưu tiên nguồn lực thực hiện các mục tiêu đột phá, nhiệm vụ chính trị quan trọng được Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh quyết định, các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách an sinh xã hội, an

ninh - quốc phòng; dành nguồn phù hợp với khả năng cân đối NSNN để thực hiện điều chỉnh tiền lương khu vực công, điều chỉnh lương hưu (phần NSNN bảo đảm), chính sách ưu đãi đối với người có công, bảo trợ xã hội.

Đối với các chính sách, chế độ, các chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án mới, các chủ trương đang trình cấp có thẩm quyền, tuân thủ nghiêm nguyên tắc chỉ ban hành khi đã rà soát tính cần thiết, hiệu lực, hiệu quả, không trùng lặp, có lộ trình triển khai rõ ràng, dự kiến được kết quả thực hiện và trong phạm vi nguồn lực NSNN đã được cơ quan tài chính cân đối, có ý kiến.

Trong đó, lưu ý một số nội dung như sau:

a) Dự toán chi đầu tư phát triển:

- Đối với chi đầu tư công: Bám sát các mục tiêu, định hướng tại Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Trung ương, Nghị quyết số 25/2026/QH16; Nghị quyết số 26/2026/QH16, Nghị quyết số 27/2026/QH16, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 và số 120/2026/UBTVQH15, Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 23/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ và các Chương trình hành động, kế hoạch, văn bản triển khai của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Xây dựng kế hoạch phải phù hợp với quy định của pháp luật, khả năng cân đối của NSNN, gắn với các yêu cầu và kết quả thực hiện, các đơn vị trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo về sự cần thiết, hạch toán KTXH, đánh giá hiệu quả đầu tư, sự phù hợp với quy hoạch có liên quan và khả năng thực hiện, giải ngân khi đăng ký nhu cầu vốn đối với từng dự án, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tránh đầu tư phân tán, dàn trải; ưu tiên bố trí cho các nhiệm vụ, dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, các chương trình, dự án theo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIV, các dự án liên vùng, liên tỉnh, liên xã có tác động lan tỏa, ý nghĩa quan trọng đối với phát triển KTXH của tỉnh được đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2026 - 2030. Đảm bảo số lượng dự án giai đoạn 2026 - 2030 giảm tối thiểu 30% so với giai đoạn 2021 - 2025.

- Đối với chi đầu tư phát triển khác: Dự toán chi NSNN đầu tư vào các doanh nghiệp theo Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước, pháp luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và quy định của cấp có thẩm quyền.

b) Dự toán chi tiền lương, phụ cấp các khoản đóng góp, chế độ, chính sách theo chính sách, chế độ năm 2027 và biên chế về bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp. Trong đó chi tiết số giảm quỹ lương, giảm chi bộ máy gắn với chi lương, chi hoạt động bộ máy, tính giảm biên chế.

c) Giảm dần hỗ trợ chi thường xuyên trực tiếp từ NSNN đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở: (i) Các đơn vị nâng cao hơn nữa mức độ tự chủ về tài chính và tổ chức bộ máy; NSNN chỉ hỗ trợ chi thường xuyên theo phân loại mức độ tự chủ tài chính và dự toán thu, chi hằng năm của đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3 và 4, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo

quy định; (ii) Đẩy mạnh việc chuyển đổi cơ chế từ hỗ trợ trực tiếp sang đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu cung cấp dịch vụ là chủ yếu, (iii) Rà soát, thu gọn đầu mối đơn vị sự nghiệp công lập theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Trung ương, các kế hoạch định hướng sắp xếp, tinh gọn bộ máy của Trung ương và Chương trình hành động của Chính phủ triển khai các Kết luận của Trung ương.

d) Đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia: Lập dự toán chi NSNN (đầu tư, thường xuyên) thực hiện từng Chương trình mục tiêu quốc gia phải tuân thủ quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư từng Chương trình mục tiêu quốc gia, Nghị định số 358/2025/NĐ-CP, các quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSTW và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện từng Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 và các quy định có liên quan; bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, công khai, minh bạch, không trùng lặp, sát khả năng thực hiện, giải ngân, quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách.

đ) Về dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Trung ương: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị có liên quan và UBND xã, phường, đặc khu tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách chính sách tiền lương theo quy định.

e) Khi lập dự toán, cần cụ thể hóa mức NSNN bố trí cho chương trình, dự án, nội dung, nhiệm vụ phát triển giáo dục - đào tạo và dạy nghề, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển văn hóa, chi công tác xây dựng pháp luật (cả chi đầu tư và chi thường xuyên) theo chủ trương của Đảng, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ về nội hàm phạm vi chi NSNN cho lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trong đó, chi tiết các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và kinh phí tương ứng phục vụ các lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, xây dựng văn bản pháp luật, y tế, văn hóa.

g) Đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Các đơn vị có liên quan tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị.

3. Xây dựng dự toán Ngân sách địa phương

Năm 2027 là năm đầu tiên thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi đầy đủ theo quy định của Luật NSNN. Trên cơ sở dự toán chi cân đối ngân sách địa phương (NSĐP) được xác định theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN trong giai đoạn 2027 - 2030 và vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 theo các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, giao Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh xây dựng, hoàn thiện hệ thống nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ NSĐP năm 2027; phân cấp cụ thể nguồn thu, tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã; mức bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định

theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài việc thực hiện nghiêm các yêu cầu tại Chỉ thị số 26/CT-TTg và văn bản này, việc xây dựng dự toán NSDP năm 2027 phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Đối với dự toán thu NSNN trên địa bàn, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức đánh giá sát tình hình thực hiện thu ngân sách năm 2026 và dự toán năm 2027, bám sát các yêu cầu tại văn bản này, văn bản hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2027 của UBND tỉnh và các quy định liên quan.

b) Đối với dự toán chi NSDP, căn cứ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách năm 2027; bám sát mục tiêu, định hướng của Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2026 - 2030 và nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2027; đồng thời, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách do trung ương và tỉnh ban hành theo thẩm quyền, tổ chức xây dựng dự toán chi NSDP theo đúng quy định của Luật NSNN, bảo đảm cơ cấu chi hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách. Trong đó, rà soát ưu tiên chi khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo đúng pháp luật nhà nước, chủ trương tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, các Kế hoạch, thông báo của Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

c) Đối với bội chi, vay và trả nợ NSDP, chỉ đề xuất mức bội chi ngân sách cấp tỉnh khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về NSNN, pháp luật về quản lý nợ công và quy định pháp luật khác có liên quan; đồng thời, phải đánh giá toàn diện tác động của nợ NSDP, nhu cầu huy động vốn cho đầu tư phát triển và khả năng trả nợ trong trung hạn trước khi quyết định vay mới. Đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài, chủ động xây dựng kế hoạch bố trí kế hoạch vốn năm 2027 cho các dự án đang triển khai, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan trung ương liên quan hoàn thiện thủ tục, ký kết hiệp định cho các dự án mới đã đủ điều kiện; xây dựng kế hoạch vay, bội chi phù hợp với khả năng giải ngân thực tế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Về xây dựng kế hoạch phát triển KTXH năm 2027

1.1. Giao Sở Tài chính

a) Căn cứ Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính chủ trì, tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về nội dung và tiến độ xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027. Đồng thời, phân công rõ nhiệm vụ và tiến độ báo cáo đối với các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương; tham mưu UBND tỉnh tổng hợp, xây dựng các kế hoạch theo quy định tại Chỉ thị số 26/CT-TTg.

b) Đối với chỉ tiêu GRDP, sử dụng số liệu công bố của Cục Thống kê làm căn cứ. Phối hợp chặt chẽ với Thống kê tỉnh và các đơn vị liên quan để rà soát, ước thực hiện kết quả năm 2026 và xây dựng dự kiến chỉ tiêu kế hoạch

phát triển KTXH năm 2027. Hoàn thành, trình UBND tỉnh xem xét, cho ý kiến về phương án tăng trưởng GRDP và Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027 **trước ngày 09/7/2026**.

1.2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng và Sở Du lịch

Căn cứ vào số liệu ước năm 2026 (lần 1) của Cục Thống kê; Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Thống kê tỉnh xây dựng phương án tăng trưởng GRDP năm 2027 của khu vực kinh tế thuộc lĩnh vực phụ trách, từng phương án chi tiết giá trị ngành hàng, sản lượng nông nghiệp, sản phẩm công nghiệp, xây dựng thương mại, dịch vụ và gửi về Sở Tài chính, Thống kê tỉnh **trước ngày 02/7/2026**.

1.3. Giao Thống kê tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu để Cục Thống kê biên soạn và công bố số liệu ước tính tăng trưởng GRDP năm 2026.

b) Trên cơ sở kết quả ước tính đối với chỉ tiêu GRDP của Cục Thống kê năm 2026 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 26/CT-TTg, phối hợp Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Du lịch và các cơ quan có liên quan dự kiến chỉ tiêu liên quan đến tăng trưởng GRDP, tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2027 phục vụ xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027; hoàn thành **trước ngày 07/7/2026**.

2. Về xây dựng dự toán NSNN năm 2027

2.1. Giao Sở Tài chính

Căn cứ Chỉ thị số 26/CT-TTg và hướng dẫn của Bộ Tài chính về xây dựng dự toán NSNN năm 2027: (i) Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2027 theo quy định; (ii) Tham mưu UBND tỉnh báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2026 và dự toán NSNN năm 2027 đảm bảo đúng hướng dẫn và thời hạn yêu cầu của Bộ Tài chính.

2.2. Giao các Sở, ban, ngành tỉnh và địa phương

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng Dự toán NSNN năm 2027 của cơ quan, đơn vị, địa phương theo định hướng, mục tiêu phát triển chung và các yêu cầu trên, trình cấp có thẩm quyền quyết định và theo hướng dẫn của Luật NSNN, Thông tư của Bộ Tài chính, hướng dẫn của Sở Tài chính và các văn bản hướng dẫn có liên quan; gửi Sở Tài chính **trước ngày 05/7/2026** tổng hợp.

2.3. Giao Sở Nội vụ

Căn cứ các Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc phê duyệt biên chế công chức hưởng lương từ NSNN của các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, biên chế hội quân chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở giai đoạn 2022 - 2026; chủ trì, phối hợp

các cơ quan liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định biên chế năm 2027 của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội thuộc phạm vi quản lý gắn với việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy làm cơ sở đề xuất dự toán NSNN năm 2027; hướng dẫn địa phương tổng hợp và gửi hồ sơ thẩm định biên chế năm 2026 của đơn vị sự nghiệp công lập, nhằm bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt; làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách năm 2027.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Vp.UBND tỉnh: LĐVP, các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, TH, tqtrung “HT”.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Phong